

Bản án số: 54/2023/HS-ST

Ngày: 03/11/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIÊN LŨ, TỈNH HƯNG YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đoàn Mạnh Quang

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lương Văn Kế và ông Nguyễn Thành Đô

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thơm - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tiên Lũ

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Lũ tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Luật - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 11 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tiên Lũ mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 46/2023/TLST-HS ngày 12 tháng 10 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 53/2023/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 10 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Vũ Mạnh Y, sinh ngày 12/01/2007 tại xã TS, huyện TL, tỉnh Hưng Yên; Trú tại: Thôn LB, xã TS, huyện TL, tỉnh Hưng Yên; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 09/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Giới tính: Nam; Con ông Vũ Văn H và bà Đào Thị V; bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không; Về nhân thân: Ngày 02/8/2023 bị Công an thành phố Hưng Yên xử phạt hành chính về hành vi sử dụng trái phép tài sản mức phạt tiền 2.000.000đ; Bị tạm giữ ngày 26/6/2023, bị tạm giam ngày 29/6/2023 tại Nhà tạm giữ Công an huyện Tiên Lũ “*có mặt tại phiên tòa*”

Người đại diện hợp pháp cho bị cáo: Ông Vũ Văn H sinh năm 1960 là bố đẻ; Địa chỉ: Thôn LB, xã TS, huyện TL, tỉnh Hưng Yên “*có mặt*”

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Phạm Đức Lãng - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Hưng Yên “*có mặt*”

2. Nguyễn Ngọc Th, sinh ngày 22/01/2007 tại xã BG, huyện BGM, tỉnh Bình Phước; Nơi đăng ký HKTT: Thôn ĐA, xã BG, huyện BGM, tỉnh Bình Phước; Nơi ở hiện nay: Đội 5, thôn ĐB, xã HN, thành phố HY, tỉnh Hưng Yên; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 09/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Giới tính: Nam; Con ông Nguyễn Ngọc T và bà Điều Thị Tr; bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không; Về nhân thân: Ngày 31/8/2023 bị Tòa án nhân dân thành phố Hưng Yên xử phạt 10 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” hiện bị cáo đang chấp hành hình phạt tù tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hưng Yên “*có mặt tại phiên tòa*”

Người đại diện hợp pháp cho bị cáo: Ông Nguyễn Ngọc T, sinh năm 1978 là bố đẻ; Địa chỉ: Đội 5, thôn ĐB, xã HN, thành phố HY, tỉnh Hưng Yên “*vắng mặt*”

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Hoàng Văn Trường - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Hưng Yên “*có mặt*”

3. Trần Quang H, sinh ngày 19/12/2007 tại phường QT, thành phố HY, tỉnh Hưng Yên; Trú tại: Số nhà A, đường BT, phường QT, thành phố HY, tỉnh Hưng Yên; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 10/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Giới tính: Nam; Con ông Trần Văn A và bà Nguyễn Thị B; bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không; Về nhân thân: Ngày 02/8/2023 bị Công an thành phố Hưng Yên xử phạt hành chính về hành vi sử dụng trái phép tài sản bằng hình thức cảnh cáo; Bị tạm giữ từ ngày 20/6/2023 đến ngày 28/6/2023 được thay thế bằng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện tại ngoại “*có mặt tại phiên tòa*”

Người đại diện hợp pháp cho bị cáo: Bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1979 là mẹ đẻ; Địa chỉ: Số nhà A, đường BT, phường QT, thành phố HY, tỉnh Hưng Yên “*có mặt*”

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Hoàng Văn Trường - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Hưng Yên “*có mặt*”

Bị hại: - Cháu Trần Danh Đ, sinh ngày 17/7/2008; Người đại diện hợp pháp: Chị Phạm Thị H, sinh năm 1985 là mẹ đẻ; Đều có địa chỉ: Thôn NL, xã AV, huyện TL, tỉnh Hưng Yên “*vắng mặt*”

- Cháu Phạm Đức D, sinh ngày 16/8/2008; Người đại diện hợp pháp: Chị Đỗ Thị Ng, sinh năm 1981 là mẹ đẻ; Đều có địa chỉ: Thôn NL, xã AV, huyện TL, tỉnh Hưng Yên “*vắng mặt*”

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ông Vũ Văn H sinh năm 1960; Địa chỉ: Thôn LB, xã TS, huyện TL, tỉnh Hưng Yên “*có mặt*”

- Bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1979; Địa chỉ: Số nhà A, đường BT, phường QT, thành phố HY, tỉnh Hưng Yên “*có mặt*”

Người làm chứng:

- Anh Nguyễn Đình Ch, sinh năm 2000; Địa chỉ: Số E, đường ĐB, phường L, thành phố HY, tỉnh Hưng Yên “*vắng mặt*”

- Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1988; Địa chỉ: Thôn LB, xã TS, huyện TL, tỉnh Hưng Yên “*vắng mặt*”

- Cháu Nguyễn Mai S, sinh ngày 04/10/2010; Người đại diện hợp pháp cho cháu S: Chị Nguyễn Thị Thanh Q, sinh năm 1988 ; Đều có địa chỉ : Thôn AX, xã AV, huyện TL, tỉnh Hưng Yên “*vắng mặt*”

- Cháu Nguyễn Khánh M, sinh năm 2006; Người đại diện hợp pháp cho cháu Minh: Ông Nguyễn Trung A, sinh năm 1975; Đều có địa chỉ: Số G, đường BT, phường QT, thành phố HY “*vắng mặt*”

- Cháu Nguyễn Đỗ Hồng S, sinh năm 2006; Người đại diện hợp pháp cho cháu Sơn: Bà Đỗ Thị B, sinh năm 1960; Đều có địa chỉ: Số 10, đường TQP, phường HN, thành phố HY “*vắng mặt*”
- Bà Đào Thị V, sinh năm 1971; Địa chỉ: Thôn LB, xã TS, huyện TL, tỉnh Hưng Yên “*vắng mặt*”

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do cần tiền tiêu sài, Vũ Mạnh Y và Nguyễn Ngọc Th bàn bạc thống nhất với nhau lên mạng xã hội facebook tìm kiếm các nữ học sinh cấp 2 có điện thoại di động, rồi nhắn tin làm quen rồi hẹn ra chỗ vắng người cướp điện thoại bán lấy tiền. Khi Y và Th bàn bạc thì Trần Quang H có mặt hiểu ý định cướp tài sản nhưng không nói gì.

Ngày 19/6/2023, Vũ Mạnh Y mượn điện thoại di động của mẹ là bà Đào Thị V rồi đăng nhập tài khoản mạng xã hội facebook của mình có nickname “Vũ Mạnh Y” để tìm kiếm, sau đó nhắn tin qua ứng dụng Messenger với cháu Nguyễn Mai S, sinh ngày 04/10/2010, trú tại thôn AX, xã AV, huyện TL, tỉnh Hưng Yên có nickname facebook là “Mai S” nói dối hỏi thuê điện thoại để chụp ảnh sản phẩm đăng bán lên mạng xã hội và sẽ trả công cháu S bằng tiền hoặc hiện vật có giá trị. Cháu S tin là thật nhưng có việc bận nên đã giới thiệu cháu Trần Danh Đ là bạn học cùng trường sử dụng tài khoản facebook là “Trần Danh Đ”. Qua nói chuyện, Y biết cháu Đ có điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S Plus nên nói dối thuê điện thoại chụp ảnh sản phẩm, đăng bán trên mạng xã hội và trả tiền hoặc hiện vật, cháu Đ đồng ý. Y hẹn xuống Nhà văn hóa thôn LB, xã Thủ Sỹ nên cháu Đ gọi điện rủ bạn là Phạm Đức D đi cùng. Khoảng 18 giờ ngày 20/6/2023, cháu D đi xe đạp điện đón cháu Đ đến nhà văn hóa thôn LB, xã Thủ Sỹ gặp Y, Y nói “*đợi một lát bạn mang đồ đến thì sẽ chụp ảnh*” nên D, Đ đứng đợi ở nhà văn hóa còn Y đi về nhà.

Sau khi hẹn được cháu Đ, Y gọi điện qua ứng dụng Messenger cho Trần Quang H, Nguyễn Ngọc Th đến nhà văn hóa thôn LB. Th và H đều hiểu ý định của Y gọi đến để cướp điện thoại nên đồng ý. Th điều khiển xe máy Cup loại 50cc không đeo biển số mượn của bạn là Nguyễn Đỗ Hồng S chở H đến cổng nhà văn hóa thôn LB, xã Thủ Sỹ thì thấy D, Đ đang ở trong sân, còn Y từ trong nhà đi đến. Khi tất cả đi vào phía sân sau nhà văn hóa thì Y nói với cháu Đ “*mày thích nhắn tin lác các không*” thì Đ nói “*em không*”. Sau đó Y dùng tay đánh nhiều nhát vào vùng mặt, đầu và sau gáy cháu Đ, nói nhiều lời đe dọa bắt đưa điện thoại ra. Cháu Đ sợ hãi lấy từ túi quần chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s Plus màu vàng đưa cho Y, thấy điện thoại không cài mật khẩu nên đưa điện thoại trên cho H. Sau đó, Y thấy cháu D có 01 chiếc lắc bằng kim loại màu trắng bạc đeo ở tay

nên nói “*mày đưa tao mượn cái lắc bạc, mấy hôm nữa tao trả*” thì cháu D lắc đầu không đồng ý. Th liền nhặt 01 ống nhựa đã vỡ có sẵn tại sân nhà văn hóa, tay trái túm tóc cháu D yêu cầu tháo lắc bạc nhưng cháu D không đồng ý, thấy vậy Y và H nói “*thôi, không lấy lắc bạc nữa, lấy điện thoại thôi*” nên Th không túm tóc D nữa và vứt ống nhựa đi. Y đi ra chỗ D nói “*Điện thoại mày đâu*” D trả lời “*không có*”, Y nói “*mày có tin tao đánh mày không*” rồi dùng tay lục tìm ở túi quần thấy 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s Plus màu vàng, Y yêu cầu cháu D đọc mật khẩu mở điện thoại, cháu Đ sợ hãi quỳ xuống xin trả lại điện thoại nhưng Y không trả.

Sau khi lấy được 02 chiếc điện thoại, Y tiếp tục bảo cho mượn xe máy điện đi mua thuốc rồi quay về trả cả xe và điện thoại nhưng Đ không đồng ý. Y lấy chìa khóa xe máy của Th, nổ máy đi khoảng 4 đến 5m thì cháu Đ chạy theo túm đuôi xe kéo lại làm xe máy đổ xuống sân rồi quay sang ôm chặt giữ H miệng hô cướp. H dùng tay đánh, nhặt gạch ném cháu Đ thì cháu D chạy ra cổng nhà văn hóa hô hoán ‘*Cướp, cướp điện thoại*’. Thấy vậy, Y chạy về phía sau nhà văn hóa trèo qua tường bỏ trốn, còn Th chạy về phía xe máy dựng xe nổ máy bỏ chạy. Riêng H bị cháu Đ ôm giữ lại và được nhân dân xung quanh hỗ trợ bắt giữ báo cho Công an xã Thủ Sỹ đến giải quyết.

Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, Y đến nhà Nguyễn Khánh M ở Số G, đường BT, phường QT, thành phố HY gặp Th đưa cho chiếc điện thoại cướp được của D để nhờ anh M bán hộ. Th và M đến cửa hàng điện thoại của anh Nguyễn Đình Ch ở số E, đường ĐB, phường L, thành phố HY bán chiếc điện thoại được 1.000.000đ, sau đó Y và Th tiêu sài cá nhân hết. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tiên Lữ đã thu giữ của anh Ch chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S Plus, bản 32GB, có số seri FCFV60A5HFM4 màu vàng đã qua sử dụng. Ngày 02/10/2023, cháu Phạm Đức D tự nguyện giao nộp 01 chiếc lắc đeo tay bằng kim loại màu trắng bạc dài 07cm, bản rộng 0,5cm, lắc có KH cài.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tiên Lữ sau khi nhận được tin báo tiến hành khám nghiệm hiện trường thu được nhiều mảnh thủy tinh có màu sắc và hình dạng khác nhau được niêm phong trong 01 thùng catton ký hiệu M1; 01 đoạn ống nhựa PVC đường kính ngoài là 27mm, bị vỡ, dài 56cm, được niêm phong ký hiệu M2; Thu giữ của Trần Quang H 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S Plus, bản 16GB, có số seri C39R527QGRWM màu vàng đã qua sử dụng.

Ngày 19/6/2023 Nguyễn Ngọc Th bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Hưng Yên khởi tố về tội “Trộm cắp tài sản” xảy ra tại thành phố Hưng Yên. Ngày 26/6/2023 Vũ Mạnh Y đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tiên Lữ đầu thú.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 65 ngày 31/7/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Tiên Lữ kết luận: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S Plus, bản 16GB, có số seri C39R527QGRWM màu vàng đã

qua sử dụng, trị giá 1.200.000đ; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S Plus, bản 32GB, có số seri FCFV60A5HFM4 màu vàng đã qua sử dụng, trị giá 1.500.000đ. Tổng trị giá tài sản là 2.700.000đ.

Tại bản kết luận định giá số 76 ngày 05/10/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Tiên Lữ kết luận: 01 chiếc lắc đeo tay bằng kim loại màu trắng bạc dài 07cm, bản rộng 0,5cm, lắc có khuy cài có khối lượng 0,5g, có trị giá 250.000đ.

Ngày 25/7/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tiên Lữ trả lại cho cháu Trần Danh Đ, Phạm Đức D 02 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S Plus màu vàng đã qua sử dụng. Ngày 09/10/2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Lữ đã trả lại cháu D 01 chiếc lắc kim loại đeo tay.

Về trách nhiệm dân sự: Do điện thoại của cháu Đ bị vỡ màn hình nên yêu cầu các bị cáo bồi thường số tiền 1.000.000đ, gia đình bị cáo Y và H đã bồi thường cho cháu Đ số tiền trên. Anh Nguyễn Đình Ch bỏ ra số tiền 1.000.000đ mua chiếc điện thoại của Th, gia đình các bị cáo Y và H đã trả lại anh Ch số tiền trên.

Việc Vũ Mạnh Y, Nguyễn Ngọc Th dùng tay đánh cháu Đ, D nhưng thương tích không đáng kể, không điều trị tại cơ sở y tế nào và từ chối giám định thương tích, không yêu cầu đề nghị gì nên không xem xét xử lý.

Đối với anh Nguyễn Đỗ Hồng S cho Th mượn xe máy, bà Đào Thị V cho Y mượn điện thoại nhưng không biết Th, Y sử dụng vào việc phạm tội nên không xem xét xử lý.

Đối với anh Nguyễn Khánh M đi cùng Th bán điện thoại và anh Nguyễn Đình Ch mua chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S Plus mà Y, Th và H cướp được của cháu D. Anh M và anh Ch đều không biết đó là tài sản do phạm tội mà có nên không xem xét xử lý.

Tại cơ quan điều tra, các bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Bản cáo trạng số 44/CT-VKS-TL ngày 11/10/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Lữ truy tố các bị cáo Vũ Mạnh Y, Nguyễn Ngọc Th, Trần Quang H về tội “Cướp tài sản” theo quy định tại Điểm e Khoản 2 Điều 168 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát luận tội và tranh luận: Trên cơ sở các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được Hội đồng xét xử thẩm tra công khai tại phiên tòa có đủ cơ sở kết luận các bị cáo phạm tội “Cướp tài sản”. Do đó, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm e khoản 2 Điều 168; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58, Điều 90, 91, 98 Bộ luật Hình sự đối với cả ba bị cáo; Áp dụng thêm điểm b khoản 1 Điều 51, điểm o khoản 1 Điều 52, khoản 1 Điều 101 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Y; Áp dụng thêm khoản 1 Điều 56, khoản 1 Điều 101 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Th; Áp dụng thêm điểm b khoản 1 Điều 51, Điều 65, khoản 2 Điều

101 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo H. Xử phạt bị cáo Vũ Mạnh Y từ 04 năm 06 tháng đến 05 năm tù, thời gian chấp hành hình phạt được tính từ ngày bị tạm giữ 26/6/2023; xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc Th từ 04 năm 06 tháng đến 05 năm tù, tổng hợp hình phạt 10 tháng tù tại bản án số 40/2023/HS-ST ngày 31/8/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Hưng Yên buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung từ 05 năm 04 tháng đến 05 năm 10 tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt được tính từ ngày 25/6/2023; xử phạt bị cáo Trần Quang H từ 02 năm 09 tháng đến 03 năm tù cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách theo quy định. Giao bị cáo H cho UBND phường QT, thành phố HY, tỉnh Hưng Yên giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc những người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo vì là người dưới 18 tuổi.

Việc bị cáo Y, Th dùng tay đánh cháu Đ, D nhưng thương tích không đáng kể, không điều trị tại cơ sở y tế nào và từ chối giám định thương tích, không yêu cầu đề nghị gì nên không xem xét xử lý.

Về trách nhiệm dân sự: Đã được giải quyết xong, bị hại không yêu cầu bồi thường thêm nên không xem xét giải quyết.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điểm a Khoản 1 Điều 46; Điểm a Khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điểm a, c Khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự Tịch thu tiêu hủy nhiều mảnh thủy tinh có màu sắc và hình dạng khác nhau được niêm phong trong 01 thùng catton ký hiệu M1; 01 đoạn ống nhựa PVC đường kính ngoài là 27mm, bị vỡ, dài 56cm, được niêm phong ký hiệu M2 là công cụ phạm tội và không còn giá trị sử dụng.

Về nghĩa vụ chịu án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Bị hại và người đại diện hợp pháp cho bị hại vắng mặt tại phiên tòa nhưng có lời khai tại giai đoạn điều tra xác định đã nhận lại tài sản bị cướp là hai chiếc điện thoại và lắc bạc đeo tay, đã nhận số tiền 1.000.000đ bồi thường do màn hình điện thoại của cháu Đ bị vỡ, không yêu cầu bồi thường thêm và đề nghị cơ quan pháp luật xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Anh Nguyễn Đình Ch bỏ ra số tiền 1.000.000đ mua chiếc điện thoại của bị cáo Th, gia đình các bị cáo Y và H đã trả lại anh Ch số tiền trên.

Ông Vũ Văn H, bà Nguyễn Thị B là người đại diện hợp pháp cho bị cáo Y, H đồng thời là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo vì tuổi đời còn trẻ, suy nghĩ chưa đúng đắn và nhận trách nhiệm một phần thiếu sót khi chưa quan tâm, giáo dục con đầy đủ. Đối với số tiền 2.000.000đ bỏ ra để trả tiền cho anh Nguyễn Đình Ch và bồi thường thiệt

hại do điện thoại của cháu Đ bị vỡ không yêu cầu gia đình bị cáo Th phải cùng chịu trách nhiệm.

Các bị cáo Vũ Mạnh Y, Nguyễn Ngọc Th, Trần Quang H tự bào chữa: Nhất trí với cáo trạng đã truy tố và luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Lữ xác định các bị cáo phạm tội “Cướp tài sản” và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Người bào chữa cho các bị cáo nhất trí với tội danh, điều luật mà Đại diện Viện kiểm sát huyện Tiên Lữ truy tố, đề nghị HĐXX cho cả ba bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ phạm tội gây thiệt hại không lớn quy định tại điểm h khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; bị cáo H hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm v khoản 1 Điều 51 vì có thành tích xuất sắc trong học tập; đề nghị áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự cho các bị cáo được hưởng mức hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt để có cơ hội làm lại cuộc đời. Bị cáo H là đồng phạm có vai trò không đáng kể, khi phạm tội là người dưới 16 tuổi, được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ nên đề nghị cho hưởng án treo và miễn án phí hình sự sơ thẩm. Đại diện Viện kiểm sát tranh luận, đối đáp nhất trí đề nghị của người bào chữa cho cả ba bị cáo hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ phạm tội gây thiệt hại không lớn, miễn án phí cho bị cáo H; không đồng ý cho bị cáo H hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ người phạm tội có thành tích xuất sắc trong học tập mà đề nghị cho hưởng tình tiết giảm nhẹ khác quy định tại Khoản 2 Điều 51; không đồng ý áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự vì đã áp dụng các quy định đối với người dưới 18 tuổi phạm tội cho các bị cáo.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tiên Lữ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Lữ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về nội dung: Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án như: Đơn trình báo, lời khai của bị hại; Biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ, bản ảnh hiện trường ngày 20/6/2023; Biên bản tạm giữ đồ vật tài liệu ngày 20/6/2023; Biên bản tạm giữ tài sản, đồ vật, tài liệu ngày 27/6/2023 là chiếc điện

thoại các bị cáo bán cho anh Nguyễn Đình Ch; Báo cáo vụ việc của Công an xã Thủ Sỹ; Kết luận định giá tài sản số 65 ngày 31/7/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Tiên Lữ kết luận: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S Plus, bản 16GB, có số seri C39R527QGRWM màu vàng đã qua sử dụng trị giá 1.200.000đ; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S Plus, bản 32GB, có số seri FCFV60A5HFM4 màu vàng đã qua sử dụng, trị giá 1.500.000đ. Tổng trị giá tài sản là 2.700.000đ; Kết luận giám định số 76 ngày 05/10/2023 xác định 01 chiếc lắc đeo tay bằng kim loại màu trắng bạc dài 07cm, bản rộng 0,5cm, lắc có khuy cài có khối lượng 0,5g trị giá 250.000đ; lời khai của người làm chứng; đơn đầu thú khai nhận sự việc của bị cáo Y, lời khai nhận của bị cáo Th, H. Hội đồng xét xử Tòa án nhân dân huyện Tiên Lữ có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 18 giờ 35 phút ngày 20/6/2023, tại Nhà văn hóa thôn LB, xã TS, huyện TL, tỉnh Hưng Yên, Vũ Mạnh Y, Nguyễn Ngọc Th và Trần Quang H đã có hành vi dùng tay đánh cháu Trần Danh Đ, sinh ngày 17/7/2008 và cháu Phạm Đức D, sinh ngày 16/8/2008 để cướp của cháu Đ 01 chiếc điện thoại di động Iphone 6S Plus bản 16GB trị giá 1.200.000đ; cướp của cháu D 01 chiếc điện thoại di động Iphone 6S Plus bản 32GB trị giá 1.500.000đ và 01 chiếc lắc kim loại đeo tay trị giá 250.000đ, tổng trị giá tài sản là 2.950.000đ. Do bị hại là cháu Đ, D sinh năm 2008 khi bị cướp tài sản đều dưới 16 tuổi nên hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cướp tài sản” quy định tại điểm e khoản 2 Điều 168 Bộ luật Hình sự với tình tiết định khung phạm tội đối với người dưới 16 tuổi. Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Lữ truy tố các bị cáo theo tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, không oan sai.

[3]. Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm hại đến tài sản thuộc quyền sở hữu hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ, gây tâm lý lo lắng trong quần chúng nhân dân. Các bị cáo còn rất trẻ dưới 18 tuổi, đặc biệt bị cáo H khi thực hiện hành vi phạm tội mới có 15 năm 06 tháng 01 ngày tuổi, lẽ ra phải đến trường chuyên tâm chuyên học hành nhưng chỉ vì chơi bời lêu lổng, ham mê chơi game, muốn có tiền tiêu sài đã bàn bạc thống nhất cách lên mạng xã hội nhắn tin làm quen với các cháu nhỏ rủ ra chỗ vắng người để cướp điện thoại bán lấy tiền tiêu sài. Các bị cáo đồng phạm mang tính chất giản đơn khi thực hiện hành vi phạm tội, trong đó bị cáo Y là người khởi xướng, rủ rê bị cáo Th, H tham gia cướp tài sản nên giữ vai trò thứ nhất. Bị cáo Th là người thực hành tích cực giữ vị trí thứ hai. Bị cáo H là người bị rủ rê, giúp sức về mặt tinh thần nên giữ vị trí thấp nhất. Hành vi của các bị cáo thể hiện sự liều lĩnh, coi thường pháp luật, khó giáo dục cải tạo.

[4]. Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử có xem xét đến nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo.

Về nhân thân: Cả ba bị cáo có nhân thân xấu. Bị cáo Th đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản là chiếc xe máy ngày 22/4/2023 tại địa bàn thành phố Hưng

Yên bị cơ quan điều tra khởi tố vụ án, bị can và ra Quyết định truy nã, đến ngày 25/6/2023 bị bắt theo quyết định truy nã, ngày 31/8/2023 bị Tòa án nhân dân thành phố Hưng Yên đã đưa ra xét xử phạt 10 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” bản án đã có hiệu lực pháp luật. Bị cáo Y, H do sử dụng trái phép tài sản bị cáo Th trộm cắp được nên ngày 02/8/2023 bị Công an thành phố Hưng Yên xử phạt hành chính bằng hình thức phạt tiền và cảnh cáo.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo Y phải chịu một tình tiết tăng nặng quy định tại điểm o khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự vì xúi giục người dưới 18 tuổi phạm tội. Còn bị cáo Th, H không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Về tình tiết giảm nhẹ: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, cả ba bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn nên được hưởng hai tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Gia đình bị cáo Y, H đã tự nguyện bỏ ra số tiền 2.000.000đ để bồi thường khắc phục hậu quả nên cả hai được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo H được tặng nhiều Giấy khen trong việc học tập, có bố để được tặng Giấy khen và ông bà ngoại là người có công với cách mạng được tặng nhiều huân, huy chương, bằng khen; bị cáo Y đầu thú và có ông bà nội tham gia kháng chiến được tặng Bằng khen; các bị hại và người đại diện hợp pháp có đơn miễn truy cứu trách nhiệm hình sự, giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo nên được hưởng thêm các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự khác quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Do các bị cáo là người dưới 18 tuổi nên HĐXX áp dụng các Điều 90, 91, 98, 101 Chương XII Bộ luật Hình sự cân nhắc quyết định hình phạt.

[4.1]. Xét đề nghị của người bào chữa cho các bị cáo đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ phạm tội gây thiệt hại không lớn cho cả ba bị cáo và miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo H là có căn cứ nên được chấp nhận. Đề nghị cho bị cáo H được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm v khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự là không đúng vì bị cáo trong quá trình học tập từ lớp 1 đến lớp 6 chỉ là học sinh giỏi, học sinh tiên tiến được nhà trường tặng giấy khen chưa phải là thành tích xuất sắc, HĐXX sẽ áp dụng tình tiết giảm nhẹ khác tại khoản 2 Điều 51 cho bị cáo. Đối với đề nghị áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt cho các bị cáo cũng không được HĐXX chấp nhận vì Điều 91, 101 Bộ luật Hình sự đã quy định rõ vấn đề này.

Từ những phân tích và nhận định như trên, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải áp dụng mức hình phạt tương xứng với tính chất, hành vi phạm tội của các bị cáo, có mức hình phạt nghiêm cách ly hai bị cáo Y, Th ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng giáo dục hai bị cáo trở thành người có ích và ý thức tuân thủ pháp luật, đáp ứng nhu cầu phòng ngừa tội phạm trong toàn xã hội. Bị cáo H khi phạm tội dưới 16 tuổi, là đồng phạm với vai trò không đáng kể, được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ nên chỉ cần phạt tù cho hưởng án treo dưới sự giám

sát, giáo dục của chính quyền địa phương và gia đình tạo cơ hội cho bị cáo sửa chữa lỗi lầm như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Lữ tại phiên tòa là phù hợp. Do bị cáo Th đang phải chấp hành bản án của Tòa án thành phố Hưng Yên xử phạt 10 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” nên HĐXX áp dụng Khoản 1 Điều 56 Bộ luật Hình sự để tổng hợp hình phạt.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Do các bị cáo là người dưới 18 tuổi phạm tội nên không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 6 Điều 91 Bộ luật Hình sự.

[6]. Về trách nhiệm dân sự: Tài sản các bị cáo chiếm đoạt đã được thu hồi trả lại bị hại, điện thoại của cháu Đ bị vỡ màn hình đã được bồi thường 1.000.000đ, anh Nguyễn Đình Ch bỏ ra 1.000.000đ mua chiếc điện thoại gia đình các bị cáo Y, H đã trả lại, không ai yêu cầu bồi thường thêm; đại diện hợp pháp cho bị cáo Y, H không yêu cầu gia đình bị cáo Th phải cùng chịu trách nhiệm thanh toán hoàn trả lại khoản tiền 2.000.000đ đã bỏ ra bồi thường khắc phục hậu quả nên HĐXX không xem xét giải quyết.

[7]. Về xử lý vật chứng: Nhiều mảnh thủy tinh có màu sắc và hình dạng khác nhau được niêm phong trong 01 thùng catton ký hiệu M1; 01 đoạn ống nhựa PVC đường kính ngoài là 27mm, bị vỡ, dài 56cm, được niêm phong ký hiệu M2 là công cụ phạm tội và không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với chiếc xe máy bị cáo Th mượn của anh Nguyễn Đỗ Hồng S; bà Đào Thị V cho bị cáo Y mượn điện thoại nhưng không biết Th, Y sử dụng vào việc phạm tội nên không xem xét xử lý là đúng quy định.

Việc bị cáo Y, Th dùng tay đánh cháu Đ, D nhưng thương tích không đáng kể, không đi điều trị tại cơ sở y tế nào và từ chối giám định thương tích, không yêu cầu đề nghị gì nên HĐXX không đề cập.

Đối với anh Nguyễn Khánh M đi cùng bị cáo Th bán điện thoại và anh Nguyễn Đình Ch mua chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S Plus mà các bị cáo cướp được của cháu D, nhưng anh M, anh Ch đều không biết đó là tài sản do phạm tội mà có nên không xem xét xử lý.

[8]. Về án phí: Các bị cáo bị kết tội nên phải chịu án phí theo quy định. Do bị cáo Trần Quang H phạm tội khi dưới 16 tuổi nên được miễn án phí. Các bị cáo Vũ Mạnh Y, Nguyễn Ngọc Th dưới 18 tuổi không có tài sản riêng nên người đại diện hợp pháp phải nộp thay.

[9]. Luận tội và đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Lữ tại phiên tòa về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt đối với bị cáo và các vấn đề khác cần giải quyết trong vụ án là có căn cứ được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điểm e Khoản 2 Điều 168; Điểm b, h, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điểm o Khoản 1 Điều 52; Điều 17, Điều 58, Điều 90, 91, 98, Khoản 1 Điều 101 Bộ luật Hình sự; Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy

ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án đối với bị cáo Vũ Mạnh Y.

Căn cứ Điểm e Khoản 2 Điều 168; Điểm h, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51, Điều 17, Khoản 1 Điều 56, Điều 58, Điều 90, 91, 98, Khoản 1 Điều 101 Bộ luật Hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án đối với bị cáo Nguyễn Ngọc Th.

Căn cứ Điểm e Khoản 2 Điều 168; Điểm b, h, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 65, Điều 90, 91, 98, Khoản 2 Điều 101 Bộ luật Hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án đối với bị cáo Trần Quang H.

Tuyên bố các bị cáo Vũ Mạnh Y, Nguyễn Ngọc Th, Trần Quang H phạm tội “Cướp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Vũ Mạnh Y 04 năm 06 tháng tù (*bốn năm sáu tháng tù*), thời gian chấp hành hình phạt được tính từ ngày tạm giữ 26/6/2023.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc Th 04 năm 06 tháng tù (*bốn năm sáu tháng tù*), tổng hợp hình phạt với bản án số 40/2023/HS-ST ngày 31/8/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Hưng Yên xử phạt 10 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cả hai bản án là 05 năm 04 tháng tù (*năm năm bốn tháng tù*), thời gian chấp hành hình phạt được tính từ ngày 25/6/2023.

Xử phạt bị cáo Trần Quang H 03 (*ba*) năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 năm (*năm năm*) được tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho UBND phường QT, thành phố HY, tỉnh Hưng Yên giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc những người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điểm a Khoản 1 Điều 46; Điểm a Khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điểm a, c Khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu cho tiêu hủy nhiều mảnh thủy tinh có màu sắc và hình dạng khác nhau được niêm phong trong 01 thùng catton ký hiệu M1; 01 đoạn ống nhựa PVC đường kính ngoài là 27mm, bị vỡ, dài 56cm, được niêm phong ký hiệu M2 là công cụ phạm tội và không còn giá trị sử dụng (*Tình trạng, số lượng vật chứng theo phiếu nhập kho ngày 30/10/2023 giữa cơ quan Công an huyện Tiên Lữ và Chi cục thi hành án dân sự huyện Tiên Lữ*).

Về án phí: Các bị cáo Vũ Mạnh Y, Nguyễn Ngọc Th mỗi người phải chịu 200.000đ án phí sơ thẩm hình sự. Do các bị cáo dưới 18 tuổi, không có tài sản riêng nên người đại diện hợp pháp phải nộp thay.

Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho Trần Quang H vì là trẻ em dưới 16 tuổi.

Án xử công khai có mặt các bị cáo, người đại diện hợp pháp cho bị cáo Y, H, người bào chữa cho các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; vắng mặt bị hại, người đại diện hợp pháp cho bị hại, người đại diện hợp pháp cho bị cáo Th. Báo cho các bị cáo, người đại diện hợp pháp cho các bị cáo có mặt, người bào chữa cho các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan biết trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người đại diện hợp pháp cho bị cáo vắng mặt, bị hại, người đại diện hợp pháp cho bị hại biết trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên để xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Bị cáo, Người đại diện hợp pháp
- Bị hại, Người đại diện hợp pháp
- Người bào chữa
- Người có QLNVLQ
- VKSND huyện Tiên Lữ;
- VKSND tỉnh Hưng Yên
- Chi cục THADS huyện Tiên Lữ;
- CA huyện Tiên Lữ;
- CA Trại tạm giam
- UBND phường QT
- Phòng KTNV Tòa án tỉnh;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, hồ sơ THA.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Đoàn Mạnh Quang

